

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-PT

Ngày: 25/8/2020

V/v Tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại về tài sản, sức khỏe,
danh dự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quân

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Nguyễn Hồng Thái, bà Trần Thị Thiên Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Võ Thị Phương Linh,
Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLPT-DS ngày 29/4/2020 về việc: “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe, danh dự”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2020/QĐ-PT ngày 09/7/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 77/2020/TB-TA ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Lưu Văn T, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số N, thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. ***Bị đơn:*** Ông Chu Minh C, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số M, thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chu Minh C: Ông Bùi Văn T
- Luật sư của Văn phòng luật sư số S – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số N, thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị M: ông Lưu Văn T, (văn bản uỷ quyền ngày 16/10/2017).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số M, thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lập: Ông Chu Minh C, (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2018).

- Công ty BT.

Địa chỉ: Số H, đường V, phường P, thành phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số K, đường Đ, phường A, thành phố Ph, tỉnh Bình Thuận. (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2018. Ông N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt – theo Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/01/2019).

- Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N. (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020)

Do có kháng cáo của ông Lưu Văn T

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty BT có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Lưu Văn T (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M) trình bày: Năm 1985, ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị M làm công nhân cho Xí nghiệp gạch 37, nên được xí nghiệp cho sử dụng 01 căn nhà cấp 4 khoảng 18m² và diện tích đất nền nhà 18m². Quá trình sử dụng, vợ chồng ông khai hoang thêm phần đất sau nhà có diện tích 495m² để sử dụng. Đến năm 1990, ông xin thôi việc ở xí nghiệp vì lý do sức khỏe. Đến năm 1994, vợ ông cũng nghỉ việc do Xí nghiệp gạch ngưng hoạt động. Tuy nhiên, vợ chồng ông vẫn sử dụng nhà và đất do xí nghiệp gạch bố trí và bắt đầu trả tiền thuê nhà từ năm 1994 đến năm 1997. Từ năm 1999, Xí nghiệp gạch ra thông báo bán đấu giá nhà mà vợ chồng ông đang ở. Vợ chồng ông nộp đơn và nộp tiền đặt cọc để mua nhà nhưng sau đó xí nghiệp gạch hủy việc bán đấu giá mà không trả lại tiền cho vợ chồng ông. Vợ chồng ông vẫn tiếp tục sử dụng nhà, đất đến nay.

Năm 2005, ông làm thủ tục đề nghị Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với đất nền nhà và phần đất vợ chồng ông khai hoang thêm nhưng ông Chu Minh C gửi đơn đến cơ quan Nhà nước cho rằng nhà và đất diện tích 18m² mà vợ chồng ông đang ở đã được ông C mua của xí nghiệp gạch từ năm 1994 và yêu cầu Nhà nước không cấp GCNQSDĐ, ngăn chặn việc ông chuyển nhượng đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng. Hành vi gửi đơn đến cơ quan Nhà nước yêu cầu không cấp GCNQSDĐ, ngăn chặn ông chuyển nhượng đất từ năm 2005 đến nay đã gây ra thiệt hại cho vợ chồng ông với số tiền 400.000.000 đồng. Trong đó, gồm 04 khoản thiệt hại như sau: Thiệt hại do bị ông C làm đơn ngăn chặn việc ông đề nghị cấp GCNQSDĐ, do ông chưa được cấp sổ đỏ, không chuyển nhượng quyền sử dụng đất được nên ông phải vay số tiền 170.000.000 đồng để chi

phí sinh hoạt gia đình và công việc; do ông phải đi khiếu nại, tố cáo nên hao tổn về sức khỏe phải điều trị là 200.000.000 đồng; Chi phí đo đất nhưng không được cấp sổ đỏ là 2.000.000 đồng; Chi phí làm đơn khiếu nại, tố cáo, khởi kiện 28.000.000 đồng. Do vậy, trong đơn khởi kiện và trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Lưu Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Chu Minh C phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông với tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

Bị đơn ông Chu Minh C (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L) trình bày:

Khoảng năm 1989 -1990, ông và vợ chồng Lưu Văn T - bà Nguyễn Thị M cùng làm công nhân cho Xí nghiệp gạch ngói TH (nơi làm việc là phân xưởng gạch ngói tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), nên được xí nghiệp cho sử dụng 01 căn nhà tập thể diện tích 18m², công trình phụ và đất kế bên căn nhà mà vợ chồng ông T đang sử dụng. Đến khoảng năm 1992, xí nghiệp có chủ trương bán nhà và đất cho công nhân nên ông đăng ký mua căn nhà mà ông đang sử dụng và căn nhà số 8 diện tích 18m², công trình phụ và đất mà vợ chồng ông T đang sử dụng tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông đã giao đủ tiền cho xí nghiệp, đến năm 1994, xí nghiệp mới có quyết định bán 02 căn nhà và đất cho ông. Tuy nhiên, vợ chồng ông T không chịu bàn giao nhà cho xí nghiệp để giao cho ông mà vẫn sử dụng đến nay nên xảy ra tranh chấp. Ông mua nhà và đất của xí nghiệp nên ông đề nghị xí nghiệp giao nhà cho ông chứ ông không yêu cầu ông T. Hiện nay ông cũng đang khởi kiện Công ty BT (tên cũ là Xí nghiệp gạch ngói TH) về việc tranh chấp nhà, đất mà ông mua nhưng xí nghiệp chưa giao. Ông T để bằng bán nhà và đất mà ông đã mua của xí nghiệp nên ông có gửi đơn yêu cầu UBND xã Tân Lập không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngăn chặn việc ông T chuyển nhượng đối với nhà và toàn bộ diện tích đất mà ông T đang sử dụng. UBND xã Tân Lập không thông báo cho ông nhưng theo ông thì UBND xã Tân Lập có ngăn chặn việc chuyển nhượng cũng như không tiến hành thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T. Vì nhà và đất mà ông T đang sử dụng ông đang tranh chấp và yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết nên việc ông cần phải làm đơn ngăn chặn yêu cầu UBND xã Tân Lập không tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và ngăn chặn việc ông T chuyển nhượng đất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông C

Việc ông Lưu Văn T yêu cầu ông Chu Minh C phải bồi thường các khoản thiệt hại là vô lý và không có căn cứ nên ông C không chấp nhận.

Ông Võ Văn Th là người đại diện theo ủy quyền của Công ty BT trình bày:
Xí nghiệp gạch ngói Tân Lập trước đây là đơn vị trực thuộc của Xí nghiệp gạch ngói TH, trực thuộc Sở Xây dựng. Sau này Xí nghiệp gạch ngói TH đổi tên thành Xí nghiệp gạch ngói BT. Đến năm 2000, theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Xí nghiệp gạch ngói BT sáp nhập vào Công ty BT. Vì vậy, hiện nay Xí nghiệp gạch tuynen Tân Lập (tên cũ là Xí nghiệp gạch ngói Tân Lập) trực thuộc Công ty BT. Hiện nay Công ty BT không còn lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận bán hóa giá nhà ở tập thể cho ông Chu Minh C. Tuy nhiên thời gian vừa qua, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết có mời đại diện Công ty BT làm việc liên quan đến ông Chu Minh C khởi kiện và cung cấp cho công ty một số tài liệu liên quan đến việc Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận bán hóa

giá nhà ở tập thể cho ông Chu Minh C. Vì vậy ông khẳng định Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận có bán hóa giá nhà ở tập thể cho ông Chu Minh C theo Quyết định số 67/QĐ/XN ngày 20/6/1994, gồm 02 căn số 07, 08, diện tích mỗi nhà 18m², tọa lạc tại khu tập thể xí nghiệp gạch Tân Lập (thuộc xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Tân Lập - ông Phạm Anh T trình bày:

Ngày 27/5/2016, UBND xã Tân Lập tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lưu Văn T thường trú tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập. Ngày 11/7/2016, UBND xã chuyển hồ sơ của ông T cho ban thôn Lập Phước để tổ chức họp dân lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và tình trạng tranh chấp đất đai. Ngày 16/8/2016, UBND xã tiếp nhận đơn ngăn chặn của ông Chu Minh C. Ngày 17/8/2016, trong buổi họp khu dân cư do ông Nguyễn Văn Ph, Trưởng thôn Lập Phước chủ trì, tại cuộc họp có hai người dân tới tham gia dự gồm ông Phạm Xuân D và ông Đỗ Minh Đ, ông Nguyễn Văn V được mời nhưng xin vắng và thông báo xác nhận sau. Trong cuộc họp đã thống nhất nội dung và đã ghi vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư và các thành phần tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên. Tình trạng tranh chấp đất đai được ghi nhận theo đơn xin ngăn chặn của ông Chu Minh C nộp ngày 16/8/2016. Chứng từ biên nhận tiền ngày 27/02/1999 mà ông T nộp trong hồ sơ không có nội dung ghi nhận về quyền sử dụng đất căn hộ số 8 nên không có cơ sở để chứng minh.

Nội dung xác định trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư phù hợp theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã và hồ sơ ông Chu Minh C nộp kèm theo đơn ngăn chặn ngày 16/8/2016, sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, UBND xã Tân Lập làm thủ tục chuyển hồ sơ lên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam để xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Việc ông T cho rằng Ủy ban nhân dân xã Tân Lập làm sai lệch hồ sơ dẫn đến ông T không được cấp Giấy CNQSD đất gây thiệt hại cho ông T là không đúng.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 28/2019/DS-ST, quyết định, áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 604, 605, 607, 608, 609, 611 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T về việc buộc ông Chu Minh C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông (Lưu Văn T và Nguyễn Thị M) số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); bồi thường thiệt hại cho ông (Lưu Văn T) do ông phải mất thời gian đi khiếu nại, tố cáo nên hao tổn về sức khỏe phải điều trị bệnh, tốn kém chi phí đi lại, mất thu nhập số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); bồi thường thiệt hại về danh dự cho ông (Lưu Văn T) số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Lưu Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quy định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/12/2019, ông Lưu Văn T kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các yêu cầu sau:

- Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.
- + Xem xét việc ông T không được chấp nhận yêu cầu thay đổi thành phần xét xử.
- + Bản án sơ thẩm thể hiện không đúng trình tự, tình tiết đã diễn ra tại phiên tòa sơ thẩm.
- + Xem xét Hội đồng xét xử sơ thẩm có làm việc hết thẩm quyền hay không.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Lưu Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Chu Minh C phải bồi thường cho ông 400.000.000đ, từng khoản thiệt hại thì ông không nhớ, ông thống nhất phần trình bày tại cấp sơ thẩm. Trong đơn kháng cáo ông vừa yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, vừa yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, ông không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Chu Minh C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: ông C cho rằng nhà đất mà ông T đang sử dụng do ông mua của Xí nghiệp gạch và việc tranh chấp đang được Tòa án giải quyết, nên khi ông T làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C đã làm đơn ngăn chặn. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Lưu Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Việc ngăn chặn của ông C phù hợp với quy định tại Điều 164 Bộ luật dân sự 2015 về bảo vệ quyền sở hữu. Tuy nhiên, việc tranh chấp nhà đất giữa ông Chu Minh C và Công ty cổ phần Vật liệu và khoáng sản BT mà ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết giải quyết.

Do vậy, cần phải đợi kết quả giải quyết vụ án đó mới có cơ sở giải quyết vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ lời khai của đương sự, kết quả tranh luận và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Lưu Văn T cho rằng ông Chu Minh C đã có hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho ông, cụ thể là: Trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2016, ông Chu Minh C nhiều lần làm đơn ngăn chặn, yêu cầu Nhà nước không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngăn chặn việc nguyên đơn chuyển nhượng đối với diện tích đất, công trình phụ mà nguyên đơn đang sử dụng tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận khiến cho nguyên đơn không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không chuyển nhượng được cho người khác, làm cho nguyên đơn bị mất thu nhập do phải lãng phí thời gian và công việc, chi phí để đi lại khiếu kiện, tố cáo để giải quyết sự việc kéo dài, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại tài sản và sức khỏe của nguyên đơn.

[2]. Theo lời khai của ông Chu Minh C, thì ngày 20/6/1994, Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận có Quyết định số 67/QĐ/XN bán hóa giá căn nhà số 08, loại nhà 18m² cho ông Chu Minh C, căn nhà này ông Lưu Văn T đang sử dụng. Do Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận (sau này là Công ty BT) không bàn giao nhà cho ông nên ông đã khởi kiện Xí nghiệp tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam vào năm 1998 và khởi kiện Công ty BT vào năm 2017, yêu cầu xí nghiệp (công ty) phải giao nhà cho ông. Đồng thời, ông C làm đơn gửi đến chính quyền xã Tân Lập nhằm ngăn chặn việc ông Lưu Văn T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng nhà đất nói trên. Ông C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C cho rằng, hành vi của ông C là để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C và hành vi này không trái pháp luật.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Chu Minh C làm đơn ngăn chặn việc ông Lưu Văn T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng nhà đất để bảo vệ quyền và lợi ích của ông C không phải là hành vi trái pháp luật, đây là một trong các phương thức bảo vệ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 169, Điều 255 Bộ luật dân sự 2005 vì ông T đang sử dụng là tài sản tranh chấp trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán giữa ông C với Xí nghiệp gạch ngói BT. Sau khi nhận được đơn ngăn chặn của ông C, cơ quan Nhà nước có trách nhiệm phải xem xét và giải quyết chấp nhận hay không chấp nhận đơn của ông C, ông C không phải là người có thẩm quyền trong việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T hay cấm ông T không được mua bán, chuyển nhượng nhà đất của ông T cho người khác. Do vậy, ông C không có lỗi, không có trách nhiệm trong việc ông T không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều 604 Bộ luật dân sự 2005 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: “Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Theo hướng dẫn

tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 06/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phải có đủ 4 yếu tố: Có hành vi trái pháp luật; có thiệt hại xảy ra; có quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; có lỗi. Trong vụ án này, hành vi của ông C là không trái pháp luật, không có lỗi nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Mặt khác, ông T yêu cầu ông C phải bồi thường 400.000.000đ nhưng ông T không đưa ra được các tài liệu chứng cứ gì để chứng minh có thiệt hại thực tế xảy. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Văn T là có cơ sở, kháng cáo của ông T là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tạm đình chỉ xét xử vụ án này để chờ kết quả giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa ông C và Công ty BT mà Tòa án Phan Thiết đang giải quyết như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, vì kết quả giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án này.

[4] Án phí: Yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn T không được Tòa án chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 169, 255, 604, 605, 607, 608, 609, 611 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T về việc buộc ông Chu Minh C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông (Lưu Văn T và Nguyễn Thị M) số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); bồi thường thiệt hại cho ông (Lưu Văn T) do ông phải mất thời gian đi khiếu nại, tố cáo nên hao tổn

về sức khỏe phải điều trị bệnh, tổn kém chi phí đi lại, mất thu nhập số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); bồi thường thiệt hại về danh dự cho ông (Luu Văn T) số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Luu Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản